

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2023/HNGĐ-ST
Ngày 18-7-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhạn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thắng;

Bà Bùi Thu Lan.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lương Đăng Bùi - Thư ký Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Minh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 24/2023/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 3 năm 2023 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 533/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 601/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Đỗ Thị Thu H, đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; hiện trú tại: Thôn T, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt tại phiên tòa.

- **Bị đơn:** Anh Hoàng Văn H, trú tại: Thôn P, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 3 năm 2023 và các bản tự khai của nguyên đơn chị Đỗ Thị Thu H trình bày:

Chị H xây dựng hạnh phúc với anh Hoàng Văn H trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 23 tháng 6 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống tại Thôn P, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính cách, lối sống không phù hợp nhau, anh H chơi bời nợ nần, sống không có trách nhiệm với gia đình, chị đã khuyên can nhưng anh H không thay đổi cách sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên cãi nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, chị đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở và sống ly thân với anh H từ cuối năm 2021 đến nay, hai bên không còn quan tâm, liên lạc với nhau. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hoàng Văn H. Về con chung: Chị H và anh H có 02 con chung là Hoàng Thành Đ, sinh ngày 19 tháng 7 năm 2016 và Hoàng Văn K, sinh ngày 20 tháng 6 năm 2018. Ly hôn chị H đề nghị được nuôi con Hoàng Văn K nhường anh H nuôi con Hoàng Thành Đ. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hoàng Văn H đã được tòa án triệu tập nhiều lần nhưng anh không đến tòa án để giải quyết việc chị H xin ly hôn anh nên không có lời khai của anh H.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị Đỗ Thị Thu H đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn anh Hoàng Văn H không tuân thủ các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho chị Đỗ Thị Thu H được ly hôn anh Hoàng Văn H. Về con chung: Giao con Hoàng Thành Đ, sinh ngày 19 tháng 7 năm 2016 và Hoàng Văn K, sinh ngày 20 tháng 6 năm 2018 cho chị H nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Hoàng Văn H. Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Chị Đỗ Thị Thu H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Đỗ Thị Thu H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh Hoàng Văn H. Anh H có nơi cư trú tại Thôn P, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thụ lý thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện A, Hải Phòng.

[2] Bị đơn anh Hoàng Văn H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Hoàng Văn H.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Thu H và anh Hoàng Văn H xây dựng hạnh phúc với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 23 tháng 6 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng được xác định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại Thôn P, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng và có 02 con chung. Quá trình chung sống đến năm 2021 chị H và anh H xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính cách, lối sống không phù hợp nhau nên không tìm được tiếng nói chung. Anh H mãi chơi, sống thiếu trách nhiệm với vợ con, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Chị H về nhà bố mẹ đẻ ở và sống ly thân với anh H từ cuối năm 2021 đến nay, hai bên không còn quan tâm, liên lạc với nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án anh H không hợp tác, không có ý kiến gì về việc chị H xin ly hôn anh. Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị H và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H xin ly hôn anh H là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị H và anh H có 02 con chung là Hoàng Thành Đ, sinh ngày 19 tháng 7 năm 2016 và Hoàng Văn K, sinh ngày 20 tháng 6 năm 2018. Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án chị H đề nghị được nuôi con Hoàng Văn K nhường anh H nuôi con Hoàng Thành Đ. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Căn cứ vào lời trình bày của chị H và tài liệu xác minh tại gia đình được biết hiện nay anh H đang nuôi con và ở cùng với bố mẹ anh được sự hỗ trợ, chăm sóc của ông bà nhưng quá trình giải quyết vụ án anh H không có mặt và không có ý kiến gì về việc nuôi con nên không thể giao con cho anh H nuôi dưỡng. Tại phiên tòa chị H đề nghị nuôi cả 02 con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi các con. Xét thấy chị H hiện có công việc, có thu nhập, có nơi ở ổn định đảm bảo điều kiện nuôi con nên cần giao 02 con Hoàng Thành Đ và Hoàng Văn K cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp. Chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị Thu H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Đỗ Thị Thu H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147; Điều 235 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 19, 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Chị Đỗ Thị Thu H được ly hôn anh Hoàng Văn H.

2. Về con chung: Giao con Hoàng Thành Đ, sinh ngày 19 tháng 7 năm 2016 và con Hoàng Văn K, sinh ngày 20 tháng 6 năm 2018 cho chị Đỗ Thị Thu H nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đỗ Thị Thu H không yêu cầu anh Hoàng Văn H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đỗ Thị Thu H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Đỗ Thị Thu H đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001476 ngày 28 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, thành phố Hải Phòng. Chị Đỗ Thị Thu H đã nộp đủ án phí.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

4. Về quyền kháng cáo bản án: Chị Đỗ Thị Thu H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Hoàng Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhạn